

Bản án số: 40 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2023

*“V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Nguyên và bà Nguyễn Thị Mai Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án TP Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2023 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 27/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: xóm BN, xã MH, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: xóm ĐK1, xã QT, TP Hòa Bình, Hòa Bình.

- Bị đơn: anh Quách Đình C, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: xóm BN, xã MH, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị L có mặt, anh C vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng L trình bày:

Chị và anh Quách Đình C kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mông Hóa, TP Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C hay cờ bạc, rượu chè, nợ nần, cầm ký tài sản, dẫn đến hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng

01 năm 2023 hai vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Quách Thúy **Ph**, sinh ngày 04/4/2016 và Quách Đình **T**, sinh ngày 05/4/2018. Khi ly hôn chị **L** có nguyện vọng xin được nuôi 02 con và không yêu cầu anh **C** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị O (mẹ đẻ anh C) cho biết: Gia đình đã nhận được các giấy triệu tập, thông báo và các văn bản tố tụng của Tòa án. Gia đình cũng đã giao các văn bản trên cho anh **C**, tuy nhiên do anh **C** đi làm tại Bãi Nai nên không có thời gian lên Tòa làm việc. Về mâu thuẫn vợ chồng bà được biết nguyên nhân là do anh **C** tiêu pha quá đà, không tu chí làm ăn nên chị **L** đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ khoảng ngày 25 âm lịch năm 2022 cho đến nay.

Đại diện xóm BN, xã Mông Hóa cho biết: Anh Quách Đình **C** có hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại xóm BN, xã Mông Hóa, TP Hòa Bình. Hiện xóm cũng đã nhận được các bản bản tố tụng của Tòa án và đã giao trực tiếp cho gia đình anh **C**. Còn về mâu thuẫn vợ chồng anh **C** chị **L** thì xóm không rõ, chỉ qua thông tin tại địa phương nắm bắt được nguyên nhân mâu thuẫn hai vợ chồng là do anh **C** không tu chí làm ăn, cầm ký tài sản không trao đổi với chị **L**.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh **C** theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh **C** đã không có mặt tại địa phương, do vậy Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, vì bị đơn có tình trốn tránh, gây khó khăn. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Ngày 12/4/2023 vụ án được đưa ra xét xử, bị đơn anh **C** vắng mặt nên phiên tòa phải hoãn lần thứ nhất. Hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị Nguyễn Hồng **L** được ly hôn anh Quách Đình **C**. Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Quách Thúy **Ph** và Quách Đình **T** cho chị **L** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị **L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị Nguyễn Hồng **L** khởi kiện xin ly hôn với anh Quách Đình **C**. Hiện anh **C** có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: xóm BN, xã Mông Hóa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật

tổ tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Quách Đình **C**. Mặc dù biết việc triệu tập nhưng anh **C** không tới Tòa án để giải quyết, cố tình trốn tránh. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, anh **C** đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng **L** và anh Quách Đình **C** kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mông Hóa, TP Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tự nguyện là đúng quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **C** không tu chí làm ăn, cầm ký tài sản, nợ nần, bỏ bê gia đình. Hiện vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm tới nhau. Vợ chồng đã không còn tình cảm nên chị **L** xin được ly hôn. Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị **L** và anh **C** đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **L**.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên là Quách Thúy **Ph**, sinh ngày 04/4/2016 và Quách Đình **T**, sinh ngày 05/4/2018. Xét nguyện vọng của chị **L** khi ly hôn xin được nuôi cả hai con, Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án anh **C** đã không chấp hành việc triệu tập của Tòa nên cũng không đưa ra được quan điểm của mình về việc nuôi con khi ly hôn. Chị Nguyễn Hồng **L** có chỗ ở và công việc, thu nhập ổn định. Cả hai con từ trước đến nay vẫn đang được chị **L** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt và tại biên bản lấy lời khai của cháu **Ph** ngày 10/3/2023 cũng thể hiện ý chí của cháu muốn được ở với mẹ. Chị **L** có nguyện vọng xin được nuôi hai con. Xét nguyện vọng trên của nguyên đơn là phù hợp nên Tòa cần chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị **L** không yêu cầu nên Tòa không xem xét. Anh **C** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2013;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hồng **L** được ly hôn anh Quách Đình **C**.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hồng **L** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Thúy **Ph**, sinh ngày 04/4/2016 và Quách Đình **T**, sinh ngày 05/4/2018. Về cấp dưỡng nuôi con, chị **L** không yêu cầu nên Tòa không đề cập giải quyết. Anh **C** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng **L** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **L** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0004757, ngày 23/02/2023. Xác nhận chị **L** đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **L** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh **C** có quyền kháng cáo với thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND xã Mông Hóa, TPHB;
- Xóm BN, xã Mông Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Trường Sơn

